

Tiểu Học John J. Montgomery

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh)..

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	Tiểu Học John J. Montgomery
Đường Phố	2010 Daniel Maloney Drive
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95121
Số Điện Thoại	(408) 270-6718
Hiệu Trường	Guillermo Ramos
Địa Chỉ Email	gramos@eesd.org
Trang Mạng	http://www.eesd.org/page.cfm?p=2827
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69435-6095988

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)

Tên Khu Học	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số Điện Thoại	(408) 270-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Katherine Gomez
Địa Chỉ Email	kgomez@eesd.org
Trang Mạng	www.eesd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

John J. Montgomery tiếp tục hướng tới phía trước với việc triển khai các chương trình và chiến lược dạy và học tốt nhất để mang lại trải nghiệm giáo dục cân bằng của Thế Kỷ 21 cho tất cả học sinh. Mục đích cuối cùng đó là để chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng bước vào nghề nghiệp và trường đại học. Các giáo viên của Montgomery có sự hợp tác chuyên sâu ở cấp lớp, tham gia vào các Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn hàng tuần và nhận chương trình phát triển chuyên môn liên tục để đảm bảo mức độ cao trong việc dạy và học. Mục tiêu của chúng tôi đó là tất cả học sinh đều có trải nghiệm giáo dục cá nhân hóa phù hợp với nhu cầu học tập, xã hội, tình cảm và rèn luyện thể chất của từng học sinh trong khi cung cấp những cơ hội giáo dục để học sinh giao tiếp, hợp tác, tư duy biện luận và sáng tạo.

Trường và gia đình giữ kết nối chặt chẽ với nhau. Ngoài các phương tiện truyền thống, trường còn sử dụng các công cụ công nghệ hiện đại để duy trì liên lạc. Hãy nói cho chúng tôi biết nếu bạn muốn tham gia thành viên Cộng đồng Trường Montgomery.

Tuyên Bố Sứ Mệnh Của Trường Học:

Chúng tôi, những nhân viên của Trường John J. Montgomery, cam kết đảm bảo mang lại trải nghiệm giáo dục cá nhân hóa, trong đó nhu cầu học tập, xã hội, tình cảm và rèn luyện thể chất của từng học sinh sẽ được đáp ứng trong khi cung cấp cơ hội để học sinh giao tiếp, hợp tác, tư duy biện luận cũng như sáng tạo. Chúng tôi trân trọng sự thành công của từng học sinh và hiểu được tầm quan trọng của việc giúp tất cả học sinh luôn hướng đến việc đạt Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung Tiểu Bang.

Tuyên Bố Tầm Nhìn Của Trường Học:

Trường Tiểu Học John J. Montgomery dựa vào cam kết của toàn thể cộng đồng trường học để phát triển và xây dựng tầm nhìn chung hướng đến Người Học Thế Kỷ 21. Chúng tôi hợp tác như một nhóm để đảm bảo tối đa hóa khả năng dạy và học. Tầm nhìn của chúng tôi luôn phù hợp do nhân viên và phụ huynh đã xây dựng mối liên kết thông qua tham gia vào Định Hướng Mẫu Giáo, Hiệp Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA), các sự kiện học tập cho gia đình; Hội Chợ Khoa Học; hỗ trợ chương trình can thiệp và bổ túc và phát triển kế hoạch Tựa Đề 1 toàn diện toàn trường. SSC, ELAC, DSLT, các hội nghị phụ huynh và giấy tờ liên lạc được thực hiện bằng hai ngôn ngữ chính của cộng đồng trường học-tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha-để đảm bảo sự hợp tác liên tục giữa gia đình và nhà trường.

Sau quá trình phân tích kỹ lưỡng dữ liệu học tập của học sinh, kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu toàn trường, quan sát lớp học, xem xét các tiêu chuẩn CCSS, đội ngũ giáo viên Trường Tiểu Học John J. Montgomery đã lên kế hoạch 03 năm lấy học sinh làm trung tâm, ủng hộ và thúc đẩy chương trình học tập xuất sắc, xây dựng quan hệ đối tác với phụ huynh học sinh, đồng thời lên chương trình nâng cao các kỹ năng cần thiết cho các em để chuẩn bị sẵn sàng cho việc Định hướng nghề nghiệp và học vấn ở Thế kỷ 21:

Mục tiêu #1: Tất cả học sinh sẽ có quyền tiếp cận bình đẳng với chương trình giảng dạy khác biệt, chặt chẽ với những kỳ vọng cao (Người Học Thế Kỷ 21, Đơn Vị Học Tập, Đánh Giá Quá Trình, Mô Hình Đọc-Viết Bình Đẳng, ELD, SEAL).

Mục tiêu #2: Tất cả học sinh sẽ biểu hiện những phẩm chất nhân cách tích cực, xây dựng kỹ năng xã hội và tôn trọng bản thân, sự đa dạng văn hóa cũng như bạn học (Chương trình Project Cornerstone ABC, Lãnh Đạo Học Sinh, Chiến Lược Giảng Dạy Hai Bán Cầu Não và PE) và được cung cấp cơ hội bổ túc văn học (Lớp Âm Nhạc, Nghệ Thuật, Mô Hình Đọc-Viết Công Bằng).

Mục tiêu #3: Nhân viên có cách giảng dạy rõ ràng và tiêu chuẩn để đảm bảo tất cả học sinh đạt được tất cả kỹ năng và phẩm chất cần thiết (Người Học Thế Kỷ 21, Hợp Tác Giáo Viên/PLC, Đơn Vị Học Sinh, SEAL, Phản Hồi Hiệ Quả, Kỳ Vọng Cao, Giảng Dạy Rõ Ràng, Đánh Giá Chính Thức và Không Chính Thức).

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	59
Lớp 1	64
Lớp 2	69
Lớp 3	55
Lớp 4	80
Lớp 5	96
Lớp 6	88
Lớp 7	
Lớp 8	
Tiểu Học Không Phân Lớp	
Lớp 9	
Lớp 10	
Lớp 11	
Lớp 12	
Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	
Tổng Ghi Danh	511

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,4
Người Gốc Á Châu	33,7
Người Phi Luật Tân	12,9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	45,4
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,6
Người Da Trắng	2,3
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	3,1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	59,3
Người Học Tiếng Anh	39,3
Học Sinh Khuyết Tật	10,2
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	26	24	23	534
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	1	3
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0		0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái	0	0	
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017-18)

14 Tháng Tư 2016

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, do vậy sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2017 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 5): CA Wonders McGraw Hill, Được thông qua vào năm 2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard	Có	0,0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Toán	Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 3): Engage NY Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 4-5): Bridges Mathematics Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project (Dự án Math Vision)	Có	0,0%
Khoa Học	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp K): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 1-5): MacMillan/McGraw Hill Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0,0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Được sử dụng trong năm 2006: (Mẫu Giáo): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 1-6): Houghton Mifflin	Có	0,0%
Ngoại Ngữ			
Giáo Dục Sức Khỏe			
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn			
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)			

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Tiểu Học Montgomery, được xây dựng chính thức vào năm 1975, hiện có 29 phòng học cố định, một phòng lưu động cho Lớp mẫu giáo ban ngày đặc biệt (Special Day Class pre-school portable), một phòng lưu động dành cho việc Phát Triển Anh Ngữ (ELD) người lớn, một phòng máy tính, một thư viện, một quán ăn tự phục vụ/phòng đa năng, một phòng nhân viên và hai sân chơi. Trong vài năm qua, một tòa nhà hai tầng mới dành cho các phòng học đã được xây dựng, khu lễ tân đã được nâng cấp hoàn toàn và tường dạy đã được thêm vào tòa nhà chính. Ngoài ra, học khu đã thông qua sáng kiến trái phiếu cơ sở vào năm 2006 cho phép hiện đại hóa trong tương lai. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất các cơ sở.

Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Tiểu Học Montgomery cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Tiểu Học Montgomery thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch trình với các chức năng bảo dưỡng lớn được thực hiện trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, Học Khu Evergreen còn sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và cơ sở vật chất luôn trong tình trạng được sửa chữa tốt nhất. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trả chậm:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trường học Trả chậm của Bang (The State School Deferred Maintenance Program) giúp tạo nguồn quỹ từ tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu có khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các cơ sở vật chất hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Theo Đạo Luật Ngân Sách (the Budget Act) ký tháng 07 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng nhu cầu chung về ngân quỹ. Cùng với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng từ việc cắt giảm ngân sách của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 26/10/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 26/10/2017

Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	34	35	63	63	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	29	23	60	60	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	316	314	99,37	35,03
Nam	166	165	99,4	32,73
Nữ	150	149	99,33	37,58
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	108	108	100	50,93
Người Phi Luật Tân	41	41	100	43,9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	132	130	98,48	17,69
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	18	18	100	50
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	180	178	98,89	28,65
Người Học Tiếng Anh	183	183	100	31,69
Học Sinh Khuyết Tật	31	31	100	3,23
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	316	315	99,68	23,49
Nam	166	165	99,4	25,45
Nữ	150	150	100	21,33
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	108	108	100	41,67
Người Phi Luật Tân	41	41	100	29,27
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	132	131	99,24	6,87
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	18	18	100	22,22
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	180	179	99,44	19,55
Người Học Tiếng Anh	183	183	100	23,5
Học Sinh Khuyết Tật	31	31	100	3,23
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	38	46	77	75	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	23,9	21,7	27,2

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Phụ huynh và cộng đồng có thể tham gia tích cực vào các chương trình giáo dục của nhà trường thông qua:

- Đêm Khai Giảng
- Nhà Mở
- English Learner Advisory Committee (ELAC)
- Hiệp Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (PTA)
- Hội Đồng Trường Học (SSC)
- Tựa Đề | Hội Nghị Nhỏ và Tựa Đề | Đêm Gia Đình
- Tình nguyện trong lớp học
- Chương trình Project Cornerstone APC
- Phụ Huynh Tham Gia SEAL
- Đại Học Phụ Huynh

Trường nhận được sự trợ giúp từ rất nhiều doanh nghiệp địa phương và tổ chức cộng đồng. Hỗ trợ và quyên góp đến từ PG&E, Target, Office Depot và những nhà quyên góp trong cộng đồng khác đều giúp củng cố chất lượng giảng dạy và môi trường của trường học nói chung.

Thông Tin Liên Lạc

Phụ huynh hoặc các thành viên cộng đồng có mong muốn tham gia vào các nhóm lãnh đạo, ủy ban, tham gia các hoạt động hoặc trở thành tình nguyện viên có thể liên lạc với nhà trường theo số (408) 270-6718.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ	0,0	0,0	0,0	0,4	0,5	0,4	3,8	3,7	3,6

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đuổi Học	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của nhân viên Trường Tiểu Học Montgomery. Học sinh được giáo viên cũng như quản lý giám sát trước khi vào học, trong giờ nghỉ giải lao và sau khi tan học. Giám sát trong giờ ăn trưa được thực hiện bởi các nhân viên hỗ trợ trông trưa và tình nguyện viên phụ huynh. Tất cả khách ghé thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách mời mọi lúc trong khi có mặt ở khuôn viên trường. Ngoài ra chúng tôi còn có khu vực riêng để đưa đón học sinh phía trước trường. Kế Hoạch An Toàn Trường Học được nhóm Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện và Hội Đồng Trường Học đánh giá hàng năm và cập nhật. Bất kỳ và tất cả sửa đổi cho kế hoạch đã được thông báo ngay lập tức cho những nhân viên liên quan. Các yếu tố chính của Kế Hoạch An Toàn bao gồm:

- Thủ tục và quy tắc của trường học
- Chính sách về quấy rối tình dục
- Thông báo cho giáo viên
- Thủ tục báo cáo lạm dụng trẻ em
- Quy tắc trang phục toàn trường
- Chính sách liên quan đến đình chỉ/đuổi học
- Thủ tục/quy trình ứng phó thiên tai, diễn tập cứu nạn khẩn cấp và Chạy, Trốn, Phòng Thủ
- Ra vào an toàn cho học sinh, phụ huynh và nhân viên trường học
- Chiến lược Giảng Dạy Hai Bán Cầu Não và chiến lược quản lý lớp học hiệu quả

Trường tuân thủ mọi luật pháp, quy tắc và quy định về vật liệu nguy hại và tiêu chuẩn động đất của tiểu bang. Kế hoạch trừ bị thiên tai của trường bao gồm các bước để đảm bảo sự an toàn cho nhân viên và học sinh trong suốt thời gian xảy ra thiên tai. Các buổi diễn tập Cứu Hỏa, Động Đất và Chạy-Trốn-Bảo Vệ được thực hiện luôn phiên trong suốt năm học.

Học sinh lớp 4-6 tham gia chương trình Project Cornerstone, chương trình giúp phát triển kỹ năng lãnh đạo và xây dựng môi trường trường học tích cực, an toàn cho tất cả mọi người. Học sinh lớp 1-4 tham gia Chương Trình Đọc Project Cornerstone ABC trong đó thúc đẩy việc học tập các yếu tố phát triển thiết yếu.

Hội Đồng Học Sinh cố gắng cải thiện văn hóa chung, sự an toàn và sĩ số đi học.

Các Khảo Sát (Youth Truth, Kế hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện và Phát triển) được thực hiện để đảm bảo học sinh có cơ hội phát biểu và góp ý cho các chương trình toàn trường cũng như sự an toàn của trường học (Kế hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện và Kế Hoạch Cải Thiện Trường Học).

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2011-2012	2010-2011
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 3	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	5
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71,4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo	24		3		23		3		20	1	2	
1	22		2		23		3		25		2	
2	22		4		24		2		23		3	
3	21	1	3		23		4		23		3	
4	30		3		29		3		31		2	
5	31		3		31		3		32		1	2
6	27		4		25	1	3		27	1	3	
Các Lớp Khác	11	1										

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập		
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)		N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.05	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	.688	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.41	N/A
Nhân Viên Xã Hội		N/A
Y Tá	.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)		N/A
Các Chức Danh Khác	theo yêu cầu	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)

Cấp	Expenditures Per Pupil			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	5903	410	5492	89.546
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$5728	\$91,113
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-4,2	-1,7
Tiểu bang	N/A	N/A	\$6,574	\$78,363

Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-17,9	13,3
--	-----	-----	-------	------

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$54,638	\$48,678
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,414	\$78,254
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,408	\$96,372
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$131,080	\$122,364
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$138,539	\$125,958
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)		\$126,758
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$191,425	\$212,818
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	44%	38%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Nhân viên xây dựng khái niệm và kỹ năng giảng dạy thông qua việc tham gia vào các hội nghị, hội thảo, buổi họp của cán bộ giảng dạy, cơ hội phát triển nghề nghiệp và hợp tác giáo viên trong suốt năm học. Hợp tác ở Cấp Lớp và Đào Tạo Chuyên Môn Có Mục Tiêu là cách chiến lược có ảnh hưởng lớn nhất đến năng lực giảng dạy cũng như hỗ trợ triển khai đào tạo dành cho giáo viên. Dữ liệu được phân tích để giúp xác định nhu cầu của trường học. Học Khu Evergreen cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn cho nhân viên Montgomery ví dụ như đào tạo trong Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn, Diễn Đàn PLC Công Bằng, Thứ Ba Công Nghệ, Cà Phê Học Tập, Hội Nghị Thế Kỷ 21 hàng năm và nhiều khóa đào tạo trong mùa hè. Văn phòng học khu phối hợp với các huấn luyện viên giảng dạy và hiệu trưởng trường học hiện đang trong giai đoạn đầu tiên của việc triển khai Hồ Sơ Người Học để đảm bảo việc dạy và học hướng đến kỹ năng của người học Thế Kỷ 21. Trường Tiểu Học Montgomery cũng cung cấp nhiều cơ hội phát triển nhân viên độc đáo cho giáo viên và nhân viên, ví dụ như tư vấn từ The Core Collaborative về chiến lược giảng dạy rõ ràng, Nhóm Ảnh Hưởng để tăng cường hợp tác sâu rộng, áp dụng các tiêu chuẩn để xây dựng Tiêu Chí Thành Công, Ý Định Học Tập với mục tiêu mang lại những bài học rõ ràng cho học sinh, khám phá cũng như ứng dụng Hồ Sơ Người Học trong hoạt động trên lớp hàng ngày.

Phát triển nhân viên tại John J. Montgomery được định hướng theo kỹ năng và khái niệm trong Hồ Sơ Người Học của học khu. Để đảm bảo sự nghiêm túc trong dạy và học và chuẩn bị tốt hơn cho học sinh sắp lên lớp, chúng tôi vô cùng chú trọng đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung Tiểu Bang. Sau khi đánh giá nghiêm túc nhu cầu hoặc cộng đồng và học sinh, ban lãnh đạo trường học đã thống nhất với phát triển chuyên môn sau:

- Cơ hội tìm hiểu chi tiết về Kết Quả Hồ Sơ Người Học và khám phá những thay đổi trong dạy và học cần thiết cho việc dạy và học trong Thế Kỷ 21.
- Thiết kế các bài học và hoạt động phù hợp với hướng dẫn của cấp lớp
- Khám phá các tiêu chuẩn để xây dựng Mục Tiêu Học Tập cũng như Tiêu Chí Thành Công
- Xây Dựng Đánh Giá Quá Trình Chung
- Hợp tác cấp lớp hàng tuần của giáo viên và PLC-3 Buổi Họp Cán Bộ Giảng Dạy/tháng để củng cố Hợp Tác Cấp Lớp
- Thứ Năm được dành cho các cuộc họp ban lãnh đạo, PLC và Phát Triển Chuyên Môn
- Core Collaborative thực hiện tư vấn cho mọi cấp lớp
- Chương trình Ngôn Ngữ Học Thuật Sớm Sobrato (SEAL) thực hiện tư vấn cho các lớp tiểu học
- Mỗi cấp lớp đều được giảm tải với giáo viên dạy thay ít nhất 5,5 ngày để các giáo viên đứng lớp chính có thời gian hợp tác về ELD-Được Tích Hợp và Được Chỉ Định
- Một ngày đào tạo tại chức dành cho giáo viên vào đầu năm và tháng 9 để củng cố hợp tác giữa giáo viên và phát triển chuyên môn